|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỦ TỤC 18** | **CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN** | | | |
| **1. Trình tự**  **thực hiện** | - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:** | | | |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian**  (15 ngày làm việc) |
| **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh** | | |
| Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủviết phiếu hẹn trao cho người nộp và chuyển cho Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, giải quyết. | Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| **Bước 2** | **Sở Tài nguyên và Môi trường** | | |
| - Kiểm tra lại tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:  - Thẩm định hồ sơ.  + Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản phúc đáp cho chủ dự án được biết.  +Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận hồ sơ.  + Dự thảo Tờ trình, Giấy phép.  + Chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở trình Lãnh đạo Sở | Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản | 8,75 ngày |
| - Kiểm tra nội dung, thể thức văn bản.  - Trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình và ký nháy vào dự thảo Giấy phép.  - Chuyển hồ sơ qua VP.UBND tỉnh. | Văn phòng Sở, Lãnh đạo Sở | 2 ngày |
| **Bước 3** | **Văn phòng UBND tỉnh** | | |
| Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường, tham mưu UBND tỉnh ban hành Giấy phép | Công chức Văn phòng UBND tỉnh | 3 ngày |
| **Bước 4** | **Sở Tài nguyên và Môi trường** | | |
| Tiếp nhận kết quả từ UBND tỉnh, gửi kết quả về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và trả hồ sơ cho Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản lưu theo quy định. | Văn phòng Sở | 0,5 ngày |
| **Bước 5** | **Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh** | | |
| - Tiếp nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường.  - Trả kết quả cho người nộp. | Công chức Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | 0,25 ngày |
|  | **\*Bản đồ quy trình**  Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng QLTNN&KS thụ lý & giải quyết hồ sơ (8,25 ngày)  Lãnh đạo Sở TN&MT ký Tờ trình trình UBND tỉnh (02 ngày)  Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức thụ lý hồ sơ (0,5 ngày)  VP UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt (03 ngày)  Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (0,25 ngày)  Văn thư Sở TN&MT chuyển kết quả cho TTHCC (0,5 ngày) | | | |  |
| **2. Cách thức thực hiện** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với tổ chức:  + Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;  + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh của tổ chức;  + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên;  + Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;  + Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.  - Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo đối với cá nhân:  + Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;  + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo;  + Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo theo Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;  + Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.  **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ. | | | |
| **4. Thời hạn**  **giải quyết** | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | | | |
| **5. Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân có nhu cầu. | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.  b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.  c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở ngành, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện dự án. | | | |
| **7. Kết quả thực hiện** | Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. | | | |
| **8. Phí, Lệ phí** | Không | | | |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | - Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).  - Mẫu số 06: Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo (kèm theo Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ). | | | |
| **10. Yêu cầu,**  **điều kiện** | 1. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức  - Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.  - Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  - Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người, tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  2. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:  - Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  - Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  3. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:  - Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:  + Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.  + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  + Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.  + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.  - Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:  + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  + Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.  + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp. | | | |
| **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** | - Luật khí tượng thủy văn 2015.  - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.  - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn. | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

*……………, ngày ………. tháng ……… năm ……….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
(Đề nghị: cấp lần đầu**/**cấp lại**/**sửa đổi**/**bổ sung**/**gia hạn)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):

3. Quyết định thành lập/giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại:                                 Fax:                                       E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15  tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đứng đầu tổ chức**/**cá nhân xin phép** (Ký tên/đóng dấu) |

Mẫu số 06

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……., ngày tháng năm……….

BẢN KHAI

Cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo (Kèm theo đơn đề nghị cấp lần đầu/cấp lại/sửa đổi/bổ sung/ gia hạn của tổ chức/cá nhân)

1. Cơ sở vật chất, kỹ thuật (Trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên, mã hiệu của thiết bị, công nghệ | Cấu hình | Số lượng | Tình trạng | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |

2. Thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo

3. Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên quy trình | Số, ký hiệu văn bản | Ngày, tháng văn bản | Người ký văn bản | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |

\* Kèm theo bản sao văn bản quy trình

4. Quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên quy trình | Số, ký hiệu văn bản | Ngày, tháng văn bản | Người ký văn bản | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |

\* Kèm theo bản sao văn bản quy trình

Cam kết xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai này của tổ chức/cá nhân./.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC/CÁ NHÂN XIN PHÉP

(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu của tổ chức)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỦ TỤC 19** | **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN** | | | |
| **1. Trình tự**  **thực hiện** | - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:** | | | |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian**  (15 ngày làm việc) |
| **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh** | | |
| Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủviết phiếu hẹn trao cho người nộp và **chuyển cho Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, giải quyết.** | Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | 0,5 ngày |
| **Bước 2** | **Sở Tài nguyên và Môi trường** | | |
| - Kiểm tra lại tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:  - Thẩm định hồ sơ.  + Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản phúc đáp cho chủ dự án được biết.  +Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận hồ sơ.  + Dự thảo Tờ trình, Giấy phép.  + Chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở trình Lãnh đạo Sở | Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản | 8,75 ngày |
| - Kiểm tra nội dung, thể thức văn bản.  - Trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình và ký nháy vào dự thảo Giấy phép.  - Chuyển hồ sơ qua VP.UBND tỉnh. | Văn phòng Sở, Lãnh đạo Sở | 2 ngày |
| **Bước 3** | **Văn phòng UBND tỉnh** | | |
| Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường, tham mưu UBND tỉnh ban hành Giấy phép | Công chức Văn phòng UBND tỉnh | 3 ngày |
| **Bước 4** | **Sở Tài nguyên và Môi trường** | | |
| Tiếp nhận kết quả từ UBND tỉnh, gửi kết quả về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và trả hồ sơ cho Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản lưu theo quy định. | Văn phòng Sở | 0,5 ngày |
| **Bước 5** | **Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh** | | |
| - Tiếp nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường.  - Trả kết quả cho người nộp. | Công chức Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | 0,25 ngày |
|  | **\*Bản đồ quy trình**  Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)  Công chức Phòng QLTNN&KS thụ lý & giải quyết hồ sơ (8,25 ngày)  Lãnh đạo Sở TN&MT ký Tờ trình trình UBND tỉnh (02 ngày)  Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức thụ lý hồ sơ (0,5 ngày)  VP UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt (03 ngày)  Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (0,25 ngày)  Văn thư Sở TN&MT chuyển kết quả cho TTHCC (0,5 ngày) | | | |  |
| **2. Cách thức thực hiện** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;  - Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;  - Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cấp.  . **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ. | | | |
| **4. Thời hạn**  **giải quyết** | 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | | | |
| **5. Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân có nhu cầu. | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.  b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.  c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở ngành, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện dự án. | | | |
| **7. Kết quả thực hiện** | Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. | | | |
| **8. Phí, Lệ phí** | Không | | | |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | - Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).  - Mẫu số 03: Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ). | | | |
| **10. Yêu cầu,**  **điều kiện** | 1. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức  - Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.  - Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  - Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người, tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  2. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:  - Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  - Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  3. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:  - Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:  + Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.  + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  + Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.  + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.  - Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:  + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  + Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.  + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp. | | | |
| **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** | - Luật khí tượng thủy văn 2015.  - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.  - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn. | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

*……………, ngày ………. tháng ……… năm ……….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
(Đề nghị: cấp lần đầu**/**cấp lại**/**sửa đổi**/**bổ sung**/**gia hạn)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):

3. Quyết định thành lập/giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại:                                 Fax:                                       E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15  tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đứng đầu tổ chức**/**cá nhân xin phép** (Ký tên/đóng dấu) |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:       /BC | *…………, ngày …… tháng …… năm …….* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**Năm …………/ từ năm .... đến năm....

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn số:

3. Các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các hoạt động** | **Chủ đầu tư** | **Giá trị đã thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đứng đầu tổ chức**/**cá nhân xin phép** (Ký tên/đóng dấu) |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỦ TỤC 20** | **CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN** | | | |
| **1. Trình tự**  **thực hiện** | - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900561563** để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.  - Trường hợp tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.  **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).  - Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  **Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:** | | | |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian**  (05 ngày làm việc) |
| **Bước 1** | **Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh** | | |
| Kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủviết phiếu hẹn trao cho người nộp và chuyển cho Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, giải quyết. | Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | 0,25 ngày |
| **Bước 2** | **Sở Tài nguyên và Môi trường** | | |
| - Kiểm tra lại tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:  - Thẩm định hồ sơ.  + Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản phúc đáp cho chủ dự án được biết.  +Nếu hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận hồ sơ.  + Dự thảo Tờ trình, Giấy phép.  + Chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở trình Lãnh đạo Sở | Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản | 1,5 ngày |
| - Kiểm tra nội dung, thể thức văn bản.  - Trình Lãnh đạo Sở ký Tờ trình và ký nháy vào dự thảo Giấy phép.  - Chuyển hồ sơ qua VP.UBND tỉnh. | Văn phòng Sở, Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày |
| **Bước 3** | **Văn phòng UBND tỉnh** | | |
| Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường, tham mưu UBND tỉnh ban hành Giấy phép | Công chức Văn phòng UBND tỉnh | 2 ngày |
| **Bước 4** | **Sở Tài nguyên và Môi trường** | | |
| Tiếp nhận kết quả từ UBND tỉnh, gửi kết quả về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và trả hồ sơ cho Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản lưu theo quy định. | Văn phòng Sở | 0,5 ngày |
| **Bước 5** | **Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh** | | |
| - Tiếp nhận kết quả từ Sở Tài nguyên và Môi trường.  - Trả kết quả cho người nộp. | Công chức Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | 0,25 ngày |
|  | **\*Bản đồ quy trình**  Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ (0,25 ngày)  Công chức Phòng QLTNN&KS thụ lý & giải quyết hồ sơ (1,25 ngày)  Lãnh đạo Sở TN&MT ký Tờ trình trình UBND tỉnh (0,5 ngày)  Lãnh đạo Phòng QLTNN&KS tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức thụ lý hồ sơ (0,25 ngày)  VP UBND tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt (02 ngày)  Công chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (0,25 ngày)  Văn thư Sở TN&MT chuyển kết quả cho TTHCC (0,5 ngày) | | | |  |
| **2. Cách thức thực hiện** | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;  - Nộp hồ sơ trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/> | | | |
| **3. Thành phần, số lượng hồ sơ** | **a) Thành phần hồ sơ:**  - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.  . **b) Số lượng hồ sơ:** 02 bộ. | | | |
| **4. Thời hạn**  **giải quyết** | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | | | |
| **5. Đối tượng thực hiện** | Tổ chức, cá nhân có nhu cầu. | | | |
| **6. Cơ quan thực hiện** | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.  b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý tài nguyên nước & khoáng sản trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.  c) Cơ quan phối hợp (nếu có): Các Sở ngành, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, UBND cấp xã nơi thực hiện dự án. | | | |
| **7. Kết quả thực hiện** | Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. | | | |
| **8. Phí, Lệ phí** | Không | | | |
| **9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** | - Mẫu số 02: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ). | | | |
| **10. Yêu cầu,**  **điều kiện** | 1. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức  - Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.  - Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  - Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người, tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  2. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:  - Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  - Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  3. Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:  - Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:  + Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.  + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  + Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 01 (một) người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.  + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.  - Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:  + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo để các sản phẩm dự báo đủ độ tin cậy; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.  + Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.  + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.  + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp. | | | |
| **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** | - Luật khí tượng thủy văn 2015.  - Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.  - Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn. | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

*……………, ngày ………. tháng ……… năm ……….*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
(Đề nghị: cấp lần đầu**/**cấp lại**/**sửa đổi**/**bổ sung**/**gia hạn)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh....

1. Tên tổ chức/cá nhân:

2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):

3. Quyết định thành lập/giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh:

4. Địa chỉ chính tại:

5. Số điện thoại:                                 Fax:                                       E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15  tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đứng đầu tổ chức**/**cá nhân xin phép** (Ký tên/đóng dấu) |